

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ



SỐ.....
NGÀY CẤP.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số:

(đăng ký lại doanh nghiệp đã hoạt động theo Giấy phép đầu tư số
/GP ngày 25/11/1996 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp)

Chứng nhận lần đầu: ngày 03 tháng 06 năm 2010

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định 101/NĐ-CP ngày 21 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 06 năm 2008, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 04 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép đầu tư số /GP ngày 25 tháng 11 năm 1996 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC3-BKH-HCM ngày 31 tháng 08 năm 2000, Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC4-BKH-HCM ngày 14 tháng 03 năm 2001, Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC5-BKH-HCM ngày 16 tháng 10 năm 2001 và Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC6-BKH-HCM ngày 22 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho phép thành lập CÔNG TY TNHH VIỆT NAM;

Căn cứ Bản đề nghị và hồ sơ kèm theo của CÔNG TY TNHH VIỆT NAM nộp ngày 12 tháng 04 năm 2010 và hồ sơ bổ sung nộp ngày 13 tháng 05 năm 2010 đề nghị đăng ký lại doanh nghiệp và gia hạn thời gian hoạt động;



Pg

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH

2. Nhà đầu tư:



Pr

4. Ngành, nghề kinh doanh:

- Phân tích, thiết kế, cung cấp, lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và các giải pháp về mạng và viễn thông.

- Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, trang thiết bị mạng thông tin, viễn thông phục vụ cho các hoạt động dịch vụ của Công ty.

- Phát triển, huấn luyện những giải pháp phần mềm về mạng và viễn thông cho khách hàng của Công ty.

5. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 5.100.900.000 (năm tỷ một trăm triệu chín trăm ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 300.000 (ba trăm ngàn) đô-la Mỹ.

Tiến độ góp vốn điều lệ: doanh nghiệp báo cáo đã hoàn tất việc góp vốn điều lệ.

6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: Ông ;
sinh ngày 21 tháng 07 năm 1960; quốc tịch Singapore; hộ chiếu số 7 cấp
ngày 17 tháng 03 năm 2004 tại Singapore; địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay tại
Bukit Sedap Road Singapore chức vụ: Tổng Giám đốc.

Điều 2. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án: CÔNG TY TNHH

VIỆT NAM.

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Phân tích, thiết kế, cung cấp, lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và các giải pháp về mạng và viễn thông.

- Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính, trang thiết bị mạng thông tin, viễn thông phục vụ cho các hoạt động dịch vụ của Công ty.

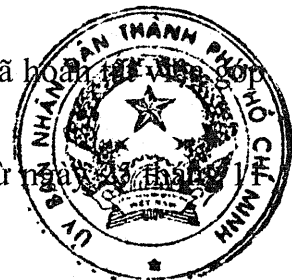
- Phát triển, huấn luyện những giải pháp phần mềm về mạng và viễn thông cho khách hàng của Công ty.

3. Địa điểm thực hiện dự án: số - , đường Nguyễn Đình Chính, phường , quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tổng vốn đầu tư: 17.003.000.000 (mười bảy tỷ lẻ ba triệu) đồng Việt Nam, tương đương 1.000.000 (một triệu) đô-la Mỹ. Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 5.100.900.000 (năm tỷ một trăm triệu chín trăm ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 300.000 (ba trăm ngàn) đô-la Mỹ.

Tiến độ góp vốn thực hiện dự án: doanh nghiệp báo cáo đã hoàn tất việc góp vốn.

5. Thời hạn thực hiện dự án: 25 (hai mươi lăm) năm, kể từ năm 1996.



Rg

6. Tiến độ thực hiện dự án: đang hoạt động.

7. Các ưu đãi đối với dự án:

- Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 và Nghị định 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu.

8. Các điều kiện ràng buộc đối với hoạt động dự án:

- Doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Công nghệ thông tin và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Doanh nghiệp phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

- Doanh nghiệp phải có kế hoạch sắp xếp và bố trí hợp lý nơi để xe cho khách hàng, nhân viên đến giao dịch, làm việc và không lấn chiếm lòng lề đường gây ùn tắc giao thông tại địa điểm thực hiện dự án; có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

- Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, Doanh nghiệp có trách nhiệm gia hạn hợp đồng thuê địa điểm với Bên cho thuê theo quy định của pháp luật hiện hành, hoặc nếu không gia hạn được hợp đồng thuê địa điểm thì phải di dời đến địa điểm khác phù hợp về mặt pháp lý và quy hoạch để thực hiện dự án mà không yêu cầu bất kỳ khoản bồi thường nào từ phía Nhà nước Việt Nam.

- Trường hợp khi hết thời hạn thuê theo hợp đồng, Doanh nghiệp không thể gia hạn hợp đồng thuê địa điểm với Bên cho thuê cũng như không thể tìm địa điểm khác phù hợp về mặt pháp lý và quy hoạch để thực hiện dự án, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư sẽ xem xét chấm dứt hoạt động của dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trước thời hạn.

Điều 3.

Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật và các quy định của Giấy chứng nhận đầu tư và Điều lệ Doanh nghiệp.



Pg

Mọi điều khoản của Điều lệ Doanh nghiệp trái với nội dung của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam phải được hiểu theo quy định của Giấy chứng nhận đầu tư này và pháp luật Việt Nam.

Điều 4.

Giấy chứng nhận đầu tư này đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy phép đầu tư số .../GP ngày 25 tháng 11 năm 1996 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC3-BKH-HCM ngày 31 tháng 08 năm 2000, Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC4-BKH-HCM ngày 14 tháng 03 năm 2001, Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC5-BKH-HCM ngày 16 tháng 10 năm 2001 và Giấy phép điều chỉnh số /GPĐC6-BKH-HCM ngày 22 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH ... VIỆT NAM.

Điều 5.

Giấy chứng nhận đầu tư này được lập thành 03 (ba) bản gốc; một bản cấp cho CÔNG TY TNHH ... VIỆT NAM, một bản đăng ký tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh./.

Sao gửi :

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Công thương;
- Sở LĐT&XH, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cục Thuế, Cục Thống kê, Cục Hải quan Tp.HCM;
- Công An Tp.HCM;
- UBND quận Phú Nhuận.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thái Văn Rê

Bg